

Số: 453/PGDĐT
V/v hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ
CNTT, chuyển đổi số và thống kê giáo
dục năm học 2022-2023

Phong Điền, ngày 03 tháng 10 năm 2022

Kính gửi: Các đơn vị trực thuộc trên địa bàn huyện.

Thực hiện Công văn số 2518/SGDĐT-CNTT ngày 29/9/2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ ứng dụng CNTT, chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2022-2023, Phòng GDĐT hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ ứng dụng CNTT, chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2022-2023 như sau:

I. MỘT SỐ NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Tiếp tục triển khai các nhiệm vụ, giải pháp ứng dụng CNTT, chuyển đổi số và thống kê giáo dục theo các kế hoạch của Bộ GDĐT, UBND tỉnh ban hành và theo hướng dẫn mô hình ứng dụng CNTT trong trường phổ thông; tổ chức triển khai hiệu quả các nhiệm vụ và giải pháp của Kế hoạch số 204/KH-UBND ngày 01/6/2022 của UBND tỉnh về việc triển khai ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

2. Tiếp tục duy trì, triển khai hình thức dạy học trực tuyến kết hợp dạy học trực tiếp nhằm hỗ trợ nâng cao chất lượng, hiệu quả dạy - học và đổi mới phương pháp dạy - học

a) Tổ chức hình thức dạy học trực tuyến theo quy định tại Thông tư số 09/2021/TT-BGDĐT ngày 30/3/2021 của Bộ GDĐT phù hợp với điều kiện của mỗi cơ sở giáo dục nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả và đổi mới phương pháp dạy - học ngay cả trong điều kiện học sinh đến lớp bình thường.

b) Sử dụng tối đa lợi ích của phần mềm MS Team, Google Classroom,... trong kết nối và tổ chức các hoạt động giáo dục giữa nhà trường, giáo viên với học sinh trong việc hướng dẫn học sinh tự học, kiểm tra đánh giá và phối hợp với gia đình; đầu tư triển khai thống nhất toàn ngành mềm quản lý học tập (LMS) có kết nối, tích hợp, trao đổi dữ liệu với Cổng quản lý thông tin GDĐT.

c) Xây dựng và phát triển học liệu số ngành Giáo dục (bao gồm: bài giảng điện tử, clip dạy học, học liệu số đa phương tiện, sách giáo khoa điện tử, phần mềm mô phỏng,...) và ngân hàng đề thi bảo đảm chất lượng.

d) Tăng cường ứng dụng hệ thống kiểm tra trực tuyến tại địa chỉ: kiemtra.thuathienhue.edu.vn để tổ chức kiểm tra, đánh giá trên máy tính đảm bảo khách quan, công bằng và có độ tin cậy.

e) Thực hiện tích hợp học liệu số ngành Giáo dục vào hệ thống quản lý thư viện tại địa chỉ: qltv.thuathienhue.edu.vn, thực hiện chia sẻ tài nguyên số giữa

các cơ sở giáo dục, cán bộ quản lý giáo dục, giáo viên và kết nối liên thông với các kho học liệu số khác.

3. Tăng cường triển khai ứng dụng các chức năng trên Cổng quản lý thông tin GDĐT, hệ thống website ngành Giáo dục, cung cấp thông tin quản lý đầy đủ, chính xác và kịp thời nhằm tiến tới kết nối liên thông với CSDL Bộ GDĐT

a) Tiếp tục triển khai các ứng dụng hồ sơ điện tử ở các đơn vị Tiểu học, TH&THCS và THCS gồm: Sổ Đăng bộ học sinh, sổ kết quả đánh giá giáo dục của lớp, sổ theo dõi và đánh giá học sinh (khuyến khích áp dụng chứng thư số), sổ theo dõi và đánh giá học sinh của giáo viên (sổ đềm cá nhân); đẩy mạnh ứng dụng Hue-S để kết nối, tương tác, trao đổi thông tin giữa phụ huynh với nhà trường.

b) Tổ chức thực hiện báo cáo thống kê giáo dục định kỳ trong năm học đối với giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông đúng thời hạn, đầy đủ, chính xác theo quy định tại Thông tư số 24/2018/TT-BGDĐT ngày 28/9/2018 về chế độ báo cáo thống kê ngành Giáo dục và báo cáo đột xuất theo yêu cầu của Sở và Bộ GDĐT.

4. Đẩy mạnh triển khai hiệu quả dịch vụ công trực tuyến trong giáo dục

Tiếp tục triển khai có hiệu quả các dịch vụ công trực tuyến trong ngành giáo dục ở mức độ 3, mức độ 4.

5. Đẩy mạnh triển khai thanh toán không dùng tiền mặt

Đẩy mạnh triển khai thanh toán học phí, các khoản thu bằng hình thức trực tuyến không dùng tiền mặt; có kết nối với phần mềm quản lý thu (khuyến khích triển khai thanh toán không dùng tiền mặt trên nền tảng Hue-S).

6. Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực và kỹ năng số cho đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục, nhân viên và người học bảo đảm công tác quản lý và làm việc hiệu quả trên môi trường số.

7. Hình thành mô hình điều hành, giám sát thông tin và hệ thống đánh giá tác động và hỗ trợ chuyển đổi số ngành Giáo dục nhằm hỗ trợ phụ huynh, học sinh, tổ chức, cá nhân và các đơn vị trong quá trình chuyển đổi số.

II. MỘT SỐ GIẢI PHÁP CƠ BẢN

1. Tiếp tục kiện toàn tổ chức bộ phận phụ trách CNTT, chuyển đổi số, công tác thống kê giáo dục và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực

a. Đối với Phòng GDĐT: Thành lập, kiện toàn Ban chỉ đạo Chuyển đổi số ngành Giáo dục cấp Phòng. Phân công lãnh đạo đơn vị/cơ quan phụ trách, lãnh đạo phụ trách các cấp học và chuyên viên làm đầu mối theo dõi triển khai nhiệm vụ CNTT và công tác thống kê giáo dục.

b. Đối với cơ sở giáo dục: Phân công lãnh đạo cơ sở giáo dục phụ trách và viên chức CNTT làm đầu mối triển khai nhiệm vụ CNTT và công tác thống kê giáo dục.

c. Tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng ứng dụng CNTT và chuyển đổi số cho giáo viên, nhân viên, cán bộ quản lý giáo dục và học sinh do Sở và Bộ GDĐT tổ chức.

2. Căn cứ Kế hoạch số 204/KH-UBND ngày 01/6/2022 của UBND tỉnh và các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp của Bộ GDĐT, các đơn vị xây dựng Kế hoạch ứng dụng CNTT và chuyển đổi số năm học 2022-2023; tăng cường các nguồn lực đầu tư cho ứng dụng CNTT và chuyển đổi số; phối hợp có hiệu quả việc đầu tư với thuê dịch vụ CNTT.

3. Các đơn vị tăng cường rà soát và hoàn thiện quy chế quản lý, vận hành và khai thác sử dụng các hệ thống ứng dụng CNTT; phân công cụ thể trách nhiệm về quản lý và khai thác sử dụng dữ liệu theo quy định (rà soát, đối chiếu và chuẩn hóa đảm bảo tính chính xác của dữ liệu cập nhật trên Cổng thông tin quản lý GDĐT và CSDL ngành của Bộ GDĐT); đảm bảo tuân thủ các quy định nhà nước về thông tin cá nhân, quy định về sở hữu dữ liệu.

4. Vận động giáo viên tham gia đóng góp bài giảng điện tử, clip dạy học, đề thi, đáp án... vào học liệu số, ngân hàng số ngành Giáo dục để chia sẻ dùng chung toàn ngành; phát huy vai trò của tổ chuyên môn trong đánh giá, lựa chọn học liệu số trước khi đưa vào sử dụng; hướng dẫn giáo viên tham khảo các học liệu số giới thiệu từ Bộ GDĐT và các nguồn tài nguyên tin cậy trên internet.

5. Đảm bảo nguồn lực triển khai ứng dụng CNTT, chuyển đổi số giáo dục

a) Rà soát và có kế hoạch mua sắm bổ sung, duy trì, nâng cấp trang thiết bị đáp ứng yêu cầu triển khai ứng dụng CNTT, chuyển đổi số, tổ chức dạy môn Tin học, tổ chức dạy học trực tuyến và làm việc trực tuyến; đảm bảo kết nối cáp quang internet, dịch vụ internet không dây trong các cơ sở giáo dục; đảm bảo đủ thiết bị trình chiếu, thiết bị phụ trợ sử dụng dạy-học; từng bước hình thành phòng thiết kế học liệu số và dạy học trực tuyến trong cơ sở giáo dục.

b) Có biện pháp đảm bảo an toàn an ninh thông tin đối với các hệ thống CNTT. Thường xuyên rà soát, khắc phục các nguy cơ mất an toàn, an ninh thông tin. Đẩy mạnh tuyên truyền tới toàn thể cán bộ, giáo viên và học sinh kỹ năng nhận biết, phòng tránh các nguy cơ mất an toàn thông tin khi sử dụng các phần mềm trực tuyến và thiết bị cá nhân như điện thoại thông minh, máy tính bảng, máy tính cá nhân; tuyệt đối đảm bảo an toàn, an ninh dữ liệu của hệ thống cơ sở dữ liệu giáo dục.

c) Tham mưu các cấp chính quyền ưu tiên nguồn lực đầu tư mua sắm thiết bị dạy học trực tuyến phục vụ cơ sở giáo dục, giáo viên và học sinh; huy động các nguồn lực xã hội ủng hộ, tài trợ thiết bị dạy học trực tuyến cho học sinh và

giáo viên ở những nơi còn khó khăn; phối hợp với Sở TTTT đề nghị các nhà mạng trên địa bàn có chính sách hỗ trợ, ưu đãi đặc biệt về dịch vụ internet (đặc biệt là giảm giá cước 3G, 4G) cho học sinh, giáo viên và cơ sở giáo dục.

6. Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức cho cán bộ quản lý và giáo viên về vai trò của ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trong các hoạt động GDĐT và các kết quả ứng dụng CNTT đã đạt được; triển khai các hoạt động hưởng ứng ngày chuyển đổi số quốc gia vào ngày 10 tháng 10 hàng năm.

7. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát đánh giá việc chuẩn bị các điều kiện đảm bảo về nhân lực, cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị và việc triển khai ứng dụng CNTT, chuyển đổi số, công tác thống kê trong giáo dục; tổ chức đánh giá, công bố chỉ số chuyển đổi số đối với cơ sở giáo dục.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các đơn vị căn cứ một số nhiệm vụ trọng tâm, giải pháp cơ bản và phụ lục một số văn bản liên quan (kèm theo) tại công văn này để xây dựng kế hoạch triển khai nhiệm vụ ứng dụng CNTT, chuyển đổi số và thống kê giáo dục 2022-2023 của đơn vị.

2. Tổ chức sơ kết (sau khi kết thúc học kỳ I), tổng kết (sau khi kết thúc năm học) đánh giá tình hình triển khai nhiệm vụ ứng dụng CNTT, chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2022-2023 và gửi về Phòng GDĐT theo các mốc thời gian sau:

- Báo cáo sơ kết: Trước ngày 10/01/2023.
- Báo cáo tổng kết: Trước ngày 25/5/2023.

Trên đây là các nội dung hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ ứng dụng CNTT, chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2022-2023, Phòng GDĐT tạo yêu cầu các đơn vị tổ chức triển khai thực hiện.

TRƯỞNG PHÒNG

Nơi nhận:

- Như trên;
- Sở GDĐT (để báo cáo);
- Các bộ phận;
- Website Phòng GDĐT;
- Lưu: VT.

Nguyễn Phi Hùng

Phụ lục

MỘT SỐ VĂN BẢN VỀ TRIỂN KHAI ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN, CHUYỂN ĐỔI SỐ VÀ THỐNG KÊ GIÁO DỤC NĂM HỌC 2022-2023

*(Kèm theo công văn số /SGDDĐT-CNTT ngày /9/2022
của Sở Giáo dục và Đào tạo)*

1. Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05/9/2019 của Chính phủ về quản lý đầu tư ứng dụng CNTT sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước;
2. Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15/7/2013 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ internet và thông tin trên mạng;
3. Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030. Trong đó Chính phủ giao Bộ GDĐT rà soát, làm rõ nội dung quản lý nhà nước về cung cấp dịch vụ giáo dục; đổi mới tổ chức, quản lý, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực GDĐT;
4. Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 7/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019-2020, định hướng đến 2025;
5. Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt "Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030" trong đó GDĐT là 1/8 lĩnh vực ưu tiên, Thủ tướng Chính phủ giao các Bộ, ngành nói chung và Bộ GDĐT nói riêng xây dựng kế hoạch chuyển đổi số;
6. Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030;
7. Quyết định số 117/QĐ-TTg ngày 25/01/2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và hỗ trợ các hoạt động dạy-học, nghiên cứu khoa học góp phần nâng cao chất lượng giáo dục giai đoạn 2016-2020, định hướng đến năm 2025", trong đó có định hướng đến năm 2025, tiếp tục phát huy kết quả đạt được, khắc phục những hạn chế, tồn tại trong quá trình triển khai;
8. Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030";
9. Thông tư số 08/2010/TT-BGDĐT ngày 01/03/2010 quy định về sử dụng phần mềm tự do nguồn mở trong các cơ sở giáo dục;

10. Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22/3/2016 quy định về Điều kiện bảo đảm và nội dung, quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ;

11. Thông tư số 35/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 quy định về quản lý, vận hành và sử dụng hệ thống thông tin quản lý phổ cập giáo dục, xóa mù chữ;

12. Thông tư số 21/2017/TT-BGDĐT ngày 06/9/2017 quy định ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động bồi dưỡng, tập huấn qua mạng Internet cho giáo viên, nhân viên và cán bộ quản lý giáo dục;

13. Thông tư số 19/2017/TT-BGDĐT ngày 28/7/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Hệ thống chỉ tiêu thông kê ngành giáo dục;

14. Thông tư số 24/2018/TT-BGDĐT ngày 28/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Chế độ báo cáo thông kê ngành giáo dục;

15. Thông tư số 37/2020/TT-BGDĐT ngày 05/10/2020 Quy định về tổ chức hoạt động, sử dụng thư điện tử và cổng thông tin điện tử tại sở giáo dục và đào tạo, phòng giáo dục và đào tạo và các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên;

16. Thông tư số 09/2021/TT-BGDĐT ngày 30/03/2021 quy định về quản lý và tổ chức dạy học trực tuyến trong cơ sở giáo dục phổ thông và cơ sở giáo dục thường xuyên;

17. Thông tư số 42/2021/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021 Quy định về cơ sở dữ liệu giáo dục và đào tạo;

18. Công văn số 5807/BGDĐT-CNTT ngày 21/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn triển khai mô hình ứng dụng CNTT trong trường phổ thông;

19. Quyết định số 4998/QĐ-BGDĐT ngày 31/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định kỹ thuật về dữ liệu của cơ sở dữ liệu giáo dục và đào tạo.

20. Kế hoạch 222/KH-UBND ngày 21/10/2020 của UBND tỉnh về việc triển khai chương trình Chuyển đổi số tỉnh Thừa Thiên Huế đến năm 2025;

21. Quyết định 1957/QĐ-UBND ngày 31/7/2020 về việc Phê duyệt Chương trình Chuyển đổi số tỉnh Thừa Thiên Huế đến năm 2025, định hướng đến 2030;

22. Kế hoạch số 204/KH-UBND ngày 01/6/2022 của UBND tỉnh về việc triển khai ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

23. Công văn số 2467/SGDĐT-CNTT ngày 27/9/2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc triển khai sử dụng hồ sơ, sổ sách điện tử trên Cổng thông tin GDĐT đối với GDPT và GDTX năm học 2021-2022.